

Cẩm Điền, ngày 23 tháng 11 năm 2023

**Về việc niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính
và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp**

Sau khi tiến hành rà soát danh mục thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân xã Cẩm Phúc đã tiến hành niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa danh mục TTHC và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

(Có danh mục kèm theo)

- UBND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Lê Huy Đoàn

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH,
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số 2676/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH ĐIỆN TỬ

STT	Tên THC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH (được công bố tại Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp)					
1	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	Ngay sau khi nhận được yêu cầu; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (Địa chỉ: Tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương). - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã.	8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ); - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ); - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch việt nam, phí xác nhận là người gốc việt nam, lệ phí quốc tịch (Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài

STT	Tên THC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					chính); - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của luật hộ tịch và nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hộ tịch (Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); <i>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến (Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).</i>

STT	Tên THC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Xác nhận thông tin hộ tịch	03 ngày làm việc. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Hải Dương (Địa chỉ: Tầng 1 Thư viện tỉnh, đường Tôn Đức Thắng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương). - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện.	8000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký.	- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ Tư pháp.</i>

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC HỘ TỊCH (được công bố theo Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp)					
1	Đăng ký khai sinh.	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em; - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi đối với trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi. - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi trẻ đang cư trú có trách nhiệm đăng ký khai sinh cho trẻ chưa xác định được cha, mẹ.	Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 5.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 2.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Bộ luật Dân sự; - Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.
2	Đăng ký kết hôn.	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	Miễn lệ phí	- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.			15/11/2015; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.</i>
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con.	Thời hạn giải quyết là 03 ngày làm việc; trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 05 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	10.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 5.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.</i>
4	Đăng ký	Ngay trong ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	5.000 đồng/ lần	- Luật Hộ tịch năm 2014;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	khai tử.	tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	cấp xã.	(đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 2.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch trong những trường hợp sau: - Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; - Đăng ký khai tử đúng hạn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước.	- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.
5	Đăng ký giám hộ.	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	Miễn lệ phí.	- Bộ luật dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023.</i>
6	Đăng ký chấm dứt giám hộ.	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	Miễn lệ phí.	- Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023.</i>
7	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với yêu cầu thay đổi, cải	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	10.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 5.000	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hộ tịch.	chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài thêm không quá 03 ngày làm việc. - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.		đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.</i>
8	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.	Thời hạn giải quyết là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải xác minh thì thời hạn xác minh 20 ngày không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.	10.000 đồng/ lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 5.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến) * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.
9	Đăng ký lại khai sinh.	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết là 08 ngày làm việc (không tính thời gian xác minh 20 ngày).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký khai sinh trước đây hoặc nơi người yêu cầu đăng ký lại khai sinh thường trú.	5.000 đồng/lần(đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 2.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023; - Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023; - Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.
10	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi người yêu cầu đăng ký khai sinh thường trú.	5.000 đồng/ lần(đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 2.500	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	sơ, giấy tờ cá nhân.	quyết là 08 ngày làm việc (không tính thời gian xác minh 20 ngày).		đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí đăng ký hộ tịch trong những trường hợp: Đăng ký hộ tịch cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.</i>
11	Đăng ký lại kết hôn.	05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết là 08 ngày làm việc (không tính thời gian xác minh 20 ngày).	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã nơi đã đăng ký kết hôn trước đây hoặc nơi người yêu cầu đăng ký lại kết hôn thường trú.	25.000 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); 12.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.</i>
12	Đăng ký lại	Trong thời hạn 05	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	5.000 đồng/lần	- Luật Hộ tịch năm 2014;

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	khai tử.	ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.	cấp xã nơi đã đăng ký khai tử trước đây.	(đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); là 2.500 đồng/lần (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến). * Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022; - <i>Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 05/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023;</i> - <i>Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 13/7/2023.</i>

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số 2676/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Phần 1
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Thủ tục Đăng ký khai sinh
2. Thủ tục Đăng ký kết hôn
3. Tên quy trình: Đăng ký nhận cha, mẹ, con
4. Thủ tục Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con
5. Thủ tục Đăng ký khai tử
6. Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ
7. Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch
8. Thủ tục Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân
9. Thủ tục Đăng ký lại khai sinh
10. Thủ tục Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
11. Thủ tục Đăng ký lại kết hôn
12. Thủ tục Đăng ký lại khai tử

Phần 2:

Quy trình giải quyết nội bộ

1. Thủ tục Đăng ký khai sinh

- **Thời hạn giải quyết:** Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; nộp lệ phí đăng ký hộ tịch theo quy định (nếu có).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người có yêu cầu và chuyển cho công chức Tư pháp- Hộ tịch ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu trong ngày làm việc tiếp theo (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến); chuyển hồ sơ để công chức Tư pháp-hộ tịch xử lý. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người có yêu cầu.

Bước 2: Thẩm định và giải quyết hồ sơ:

- Công chức Tư pháp-hộ tịch thẩm định, giải quyết hồ sơ ngay sau khi nhận được hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước trên.

- Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì Công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVCĐ để lấy Số định danh cá nhân; in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký Giấy khai sinh.

Bước 3: Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả, ký ngay sau khi Công chức tư pháp hộ tịch trình.

Bước 4: Công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung đăng ký khai sinh vào Sổ đăng ký khai sinh ngay sau khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt và chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

Bước 5: Trả kết quả:

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu đăng ký khai sinh kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, nhận Giấy khai sinh.

2. Thủ tục Đăng ký kết hôn

Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Người có yêu cầu đăng ký kết hôn nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; nộp lệ phí đăng ký hộ tịch theo quy định (nếu có).
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người có yêu cầu và chuyển cho công chức Tư pháp- Hộ tịch ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu trong ngày làm việc tiếp theo; chuyển hồ sơ để công chức Tư pháp- hộ tịch xử lý. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người có yêu cầu.

Bước 2: Thẩm định và giải quyết hồ sơ:

- Công chức Tư pháp- hộ tịch thẩm định, giải quyết hồ sơ ngay sau khi nhận được hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại các bước trên.
- Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, các bên có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, không thuộc trường hợp từ chối đăng ký kết hôn theo quy định thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc cập nhật thông tin đăng ký kết hôn và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy chứng nhận kết hôn và trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký.

Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn xác minh không quá 04 ngày làm việc

- **Bước 3:** Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả, ký ngay sau khi Công chức tư pháp hộ tịch trình (trường hợp phải xác minh thì thời hạn là ½ ngày làm việc).

- **Bước 4:** Công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung đăng ký kết hôn vào Sổ đăng ký kết hôn ngay sau khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt và chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (trường hợp phải xác minh thì thời hạn là ½ ngày làm việc).

Bước 5: Trả kết quả:

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu đăng ký kết hôn (hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký tên vào Sổ đăng ký kết hôn, ký tên vào Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.

3. Đăng ký nhận cha, mẹ, con

Thời hạn giải quyết: Thời hạn giải quyết là 03 ngày làm việc; trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 05 ngày làm việc.

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; nộp lệ phí đăng ký hộ tịch theo quy định (nếu có). Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người có yêu cầu và chuyển cho công chức Tư pháp- Hộ tịch

ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ; chuyển hồ sơ để công chức Tư pháp-hộ tịch xử lý. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người có yêu cầu.

Bước 2: Thẩm định và giải quyết hồ sơ:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc Công chức Tư pháp-hộ tịch tiến hành thẩm định hồ sơ do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm.

- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước trên.

- + Nếu thấy việc nhận cha, mẹ, con là đúng và không có tranh chấp, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định, thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc cập nhật thông tin đăng ký nhận cha, mẹ, con và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con và trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký.

Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 04 ngày làm việc

- **Bước 3:** Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả, ký trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi Công chức tư pháp - hộ tịch trình.

- **Bước 4:** Công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung đăng ký nhận cha mẹ con vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con và chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt.

Bước 5: Trả kết quả:

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con (cả hai bên phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, trong Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con và ký tên vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con.

4. Thủ tục Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con

Thời hạn giải quyết: Thời hạn giải quyết là 03 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 05 ngày làm việc.

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

Người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; nộp lệ phí đăng ký hộ tịch theo quy định (nếu có).

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người có yêu cầu và chuyển cho công chức Tư pháp- Hộ tịch ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ; chuyển hồ sơ để công chức Tư pháp-hộ tịch xử lý. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người có yêu cầu.

Bước 2: Thẩm định và giải quyết hồ sơ:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc Công chức Tư pháp-hộ tịch tiến hành thẩm định hồ sơ do người yêu cầu nộp, xuất trình hoặc đính kèm.

- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước trên.

+ Nếu thấy việc nhận cha, mẹ, con là đúng và không có tranh chấp, thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì Công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc cập nhật thông tin đăng ký khai sinh, thông tin đăng ký nhận cha, mẹ, con trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVC để lấy Số định danh cá nhân; in Giấy khai sinh và Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con và trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký.

Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 04 ngày làm việc

- **Bước 3:** Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả, ký trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi Công chức tư pháp - hộ tịch trình.

- **Bước 4:** Công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con vào Sổ đăng ký khai sinh và Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con và chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt.

Bước 5: Trả kết quả:

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu đăng ký khai sinh và nhận cha, mẹ, con (cả hai bên phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Giấy khai sinh, trong Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh và ký tên vào Sổ đăng ký nhận cha, mẹ, con, Sổ đăng ký khai sinh, nhận Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con, Giấy khai sinh.

5. Thủ tục Đăng ký khai tử

Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

Người có yêu cầu đăng ký khai tử nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; nộp lệ phí đăng ký hộ tịch theo quy định (nếu có).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người có yêu cầu và chuyển cho công chức Tư pháp- Hộ tịch ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho người có yêu cầu trong ngày làm việc tiếp theo (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến); chuyển hồ sơ để công chức Tư pháp-hộ tịch xử lý. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người có yêu cầu.

Bước 2: Thẩm định và giải quyết hồ sơ:

- Công chức Tư pháp-hộ tịch giải quyết ngay sau khi nhận được hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước trên.
- Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì Công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc cập nhật thông tin đăng ký khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục khai tử và trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt.

Bước 3: Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả, ký ngay sau khi Công chức tư pháp- hộ tịch trình.

- **Bước 4:** Công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung đăng ký khai tử vào Sổ đăng ký khai tử ngay sau khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt và chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

Bước 5: Trả kết quả:

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu đăng ký khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử.

6. Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ

Thời hạn giải quyết: Thời hạn giải quyết là 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; nộp lệ phí đăng ký hộ tịch theo quy định (nếu có).
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến), và chuyển cho công chức Tư pháp - Hộ tịch ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người có yêu cầu.

Bước 2: Thẩm định và giải quyết hồ sơ:

- Công chức Tư pháp-hộ tịch thẩm định, giải quyết hồ sơ trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước trên.
- Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì Công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc cập nhật thông tin đăng ký chấm dứt giám hộ và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký
- **Bước 3:** Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả, ký trong thời hạn ½ ngày làm việc

kể từ khi Công chức tư pháp - hộ tịch trình.

- **Bước 4:** Công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung đăng ký chấm giám hộ vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ và chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt.

Bước 5: Trả kết quả:

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, trong Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ và ký tên vào Sổ đăng ký chấm dứt giám hộ, nhận Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ.

7. Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch

Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài thêm không quá 03 ngày làm việc.

- Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; nộp lệ phí đăng ký hộ tịch theo quy định (nếu có).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến) và chuyển cho công chức Tư pháp- Hộ tịch ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người có yêu cầu.

Bước 2: Thẩm định và giải quyết hồ sơ:

- Công chức Tư pháp-hộ tịch thẩm định, giải quyết hồ sơ trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch); ngay sau khi nhận hồ sơ (đối với yêu cầu bổ sung hộ tịch).

- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước trên.

- Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì Công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc cập nhật thông tin đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký

Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc

- **Bước 3:** Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả, ký trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi Công chức tư pháp - hộ tịch trình (đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch); ngay sau khi nhận được hồ sơ do Công chức tư pháp - hộ tịch trình (đối với yêu cầu bổ sung hộ tịch)

- **Bước 4:** Công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch vào Sổ đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày kể từ khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt (đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch); ngay sau khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt (đối với yêu cầu bổ sung hộ tịch) và chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

Bước 5: Trả kết quả:

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch kiểm tra thông tin trên Trích lục đăng ký ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, trong Sổ đăng ký ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch và ký tên vào Sổ đăng ký ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, nhận Trích lục đăng ký ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch.

8. Thủ tục Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp phải xác minh thì thời hạn xác minh 20 ngày không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ).

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; nộp lệ phí đăng ký hộ tịch theo quy định (nếu có).

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người có yêu cầu và chuyển cho công chức Tư pháp- Hộ tịch ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ để công chức Tư pháp-hộ tịch xử lý. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người có yêu cầu.

Bước 2: Thẩm định và giải quyết hồ sơ:

- Công chức Tư pháp-hộ tịch thẩm định, giải quyết hồ sơ trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại các bước trên.

- Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định pháp luật thì công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện việc cập nhật thông tin xác nhận tình trạng hôn nhân và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký.

Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn xác minh 20 ngày không tính vào thời gian giải quyết hồ sơ

Bước 3: Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả, ký trong thời hạn $\frac{1}{2}$ ngày làm việc kể từ khi Công chức tư pháp - hộ tịch trình.

Bước 4: Công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung xác nhận tình trạng hôn nhân vào Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trong thời hạn ½ ngày kể từ khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt.

Bước 5: Trả kết quả:

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân kiểm tra thông tin trên Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, nhận Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

9. Thủ tục Đăng ký lại khai sinh

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết là 08 ngày làm việc (không tính thời gian xác minh 20 ngày).

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền yêu cầu đăng ký lại khai sinh nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp lệ phí hộ tịch theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và chuyển cho công chức Tư pháp – Hộ tịch trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

Bước 2: Thẩm định và giải quyết hồ sơ:

- Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc hoặc trường hợp cần xác minh là 6,5 ngày làm việc (không tính thời gian xác minh 20 ngày), công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành kiểm tra, đánh giá, xác minh thông tin, giải quyết hồ sơ đăng ký lại khai sinh.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, UBND cấp xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện. Nếu hồ sơ hợp lệ, công chức Tư pháp – Hộ tịch in Giấy khai sinh và bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu); chuyển hồ sơ, biểu mẫu cho Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả, ký Giấy khai sinh và bản sao Giấy khai sinh (nếu có).

Bước 3: Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt hồ sơ trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi công chức Tư pháp – Hộ tịch trình.

Bước 4: Trong thời hạn ½ ngày làm việc, từ khi lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh và nhập thông tin vào Phần mềm quản lý hộ tịch, cùng lãnh đạo UBND cấp xã chuyển Sổ đăng ký khai sinh, Giấy khai sinh và bản sao Giấy khai sinh (nếu có) cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

Bước 5: Trả kết quả:

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn ký Sổ khai sinh và trả kết quả là Giấy khai sinh và bản sao Giấy khai sinh (nếu có) cho tổ chức, cá nhân là người yêu cầu.

Ngay sau khi tổ chức, cá nhân ký Sổ khai sinh, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chuyển trả Sổ hộ tịch cho công chức Tư pháp - Hộ tịch.

10. Thủ tục Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết là 08 ngày làm việc (không tính thời gian xác minh 20 ngày).

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền yêu cầu đăng ký lại khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.
- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp lệ phí hộ tịch theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và chuyển cho công chức Tư pháp – Hộ tịch trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

Bước 2: Thẩm định và giải quyết hồ sơ:

- Công chức Tư pháp – Hộ tịch tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chuyển đến. Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc hoặc trường hợp cần xác minh là 6,5 ngày làm việc (không tính thời gian xác minh 20 ngày), công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành kiểm tra, đánh giá, xác minh thông tin, giải quyết hồ sơ đăng ký lại khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, UBND cấp xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện. Nếu hồ sơ hợp lệ, công chức Tư pháp – Hộ tịch in Giấy khai sinh và bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu); chuyển hồ sơ, biểu mẫu cho Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả, ký Giấy khai sinh và bản sao Giấy khai sinh (nếu có).

Bước 3: Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt hồ sơ trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi công chức Tư pháp – Hộ tịch trình.

Bước 4: Trong thời hạn ½ ngày làm việc, từ khi lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch ghi nội dung vào Sổ đăng ký khai sinh và nhập thông tin vào Phần mềm quản lý hộ tịch, cùng lãnh đạo UBND cấp xã chuyển Sổ đăng ký khai sinh, Giấy khai sinh và bản sao Giấy khai sinh (nếu có) cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

Bước 5: Trả kết quả:

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn ký Sổ khai sinh và trả kết quả là Giấy khai sinh và bản sao Giấy khai sinh (nếu có) cho tổ chức, cá nhân là người yêu cầu.

Ngay sau khi tổ chức, cá nhân ký Sổ khai sinh, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả chuyển trả Sổ hộ tịch cho công chức Tư pháp - Hộ tịch.

11. Thủ tục Đăng ký lại kết hôn

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết là 08 ngày làm việc (không tính thời gian xác minh 20 ngày).

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Cá nhân có thẩm quyền yêu cầu đăng ký lại kết hôn nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.

- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ. Nếu đã đầy đủ thì hướng dẫn cá nhân nộp lệ phí hộ tịch theo quy định (nếu có); tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho cá nhân và chuyển cho công chức Tư pháp – Hộ tịch trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho cá nhân.

Bước 2: Thẩm định và giải quyết hồ sơ:

- Trong thời hạn 3,5 ngày làm việc hoặc trường hợp cần xác minh là 6,5 ngày làm việc (không tính thời gian xác minh 20 ngày), công chức Tư pháp – Hộ tịch tiến hành kiểm tra, đánh giá, xác minh thông tin, giải quyết hồ sơ đăng ký lại kết hôn.

Nếu hồ sơ không hợp lệ, UBND cấp xã có văn bản trả lời trong đó nêu rõ tài liệu, nội dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung hoặc từ chối giải quyết hồ sơ nếu hồ sơ không đủ điều kiện. Nếu hồ sơ hợp lệ, công chức Tư pháp – Hộ tịch in Giấy đăng ký kết hôn và Trích lục kết hôn bản sao (nếu có yêu cầu); chuyển hồ sơ, biểu mẫu cho Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả, ký Giấy đăng ký kết hôn và Trích lục kết hôn bản sao (nếu có).

- **Bước 3:** Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt hồ sơ trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi công chức Tư pháp – Hộ tịch trình.

- **Bước 4:** Trong thời hạn ½ ngày làm việc, từ khi lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt hồ sơ, công chức Tư pháp – Hộ tịch ghi nội dung vào Sổ đăng ký kết hôn chuyển Sổ đăng ký kết hôn, Giấy đăng ký kết hôn và Trích lục kết hôn (nếu có) cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

Bước 5: Trả kết quả:

Khi đăng ký kết hôn cả hai bên nam, nữ phải có mặt, công chức Tư pháp – Hộ tịch cùng hai bên nam, nữ ký tên vào Sổ hộ tịch và nhập thông tin vào Phần mềm quản lý hộ tịch. Hai bên nam, nữ cùng ký vào Giấy chứng nhận kết hôn.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên nam, nữ và Trích lục kết hôn bản sao (nếu có).

12. Thủ tục Đăng ký lại khai tử

Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc; trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc.

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:

- Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tới bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; nộp lệ phí đăng ký hộ tịch theo quy định (nếu có).

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thực hiện kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thông nhất, hợp lệ của hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thì tiến hành tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tiếp) hoặc gửi ngay Phiếu hẹn, trả kết quả qua thư điện tử hoặc gửi tin nhắn hẹn trả kết quả qua điện thoại di động cho người có yêu cầu (nếu người có yêu cầu lựa chọn hình thức nộp hồ sơ trực tuyến); chuyển cho công chức Tư pháp- Hộ tịch ngay sau khi tiếp nhận hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho người có yêu cầu.

Bước 2: Thẩm định và giải quyết hồ sơ:

- Công chức Tư pháp-hộ tịch thẩm định, giải quyết hồ sơ ngay trong thời hạn 04 ngày làm việc.
- Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước trên.
- Nếu thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, thì Công chức tư pháp - hộ tịch thực hiện cập nhật thông tin đăng ký lại khai tử và lưu chính thức trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung; in Trích lục khai tử và trình Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt.
- *Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 09 ngày làm việc*

Bước 3: Lãnh đạo UBND cấp xã phê duyệt kết quả, ký trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi Công chức tư pháp - hộ tịch trình.

Bước 4: Công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung đăng ký lại khai tử vào Sổ đăng ký khai tử và chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trong thời hạn ½ ngày làm việc kể từ khi Lãnh đạo UBND cấp xã ký duyệt.

Bước 5: Trả kết quả:

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hướng dẫn người có yêu cầu đăng ký lại khai tử kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử và ký tên vào Sổ đăng ký khai tử, nhận Trích lục khai tử.

Phụ lục III
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

(Kèm theo Quyết định 2676/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương)

Stt	Tên quy trình	Quyết định đã phê duyệt	Ghi chú
Quy trình nội bộ cấp xã			
1	Đăng ký khai sinh.	Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương.	
2	Đăng ký kết hôn.		
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con.		
4	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con.		
5	Đăng ký khai tử.		
6	Đăng ký chấm dứt giám hộ.		
7	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch.		
8	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.		
9	Đăng ký lại khai sinh.		
10	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân.		
11	Đăng ký lại kết hôn.		
12	Đăng ký lại khai tử.		

